TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/DS-ST
Ngày: 26/11/2021
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay và mua bán tài sản"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trang Thị Huỳnh Phương;

2/ Bà Trần Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thòn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay và mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2021/QĐXXST-DS ngày 14/11/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đoàn Văn Tr, sinh năm 1963 *(có mặt);*

Địa chỉ: Khóm , thị trấn Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Ông Thạch Sô Ph, sinh năm 1971 *(có mặt);*

Địa chỉ: Ấp B, xã Đa , huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Sô Phia có bà Trần Thị Hợp - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh *(có mặt);*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Tuyết Tr, sinh 1967 *(xin vắng mặt);*

Địa chỉ: Khóm , thị trấn Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Đoàn Văn Trải trình bày như sau: Ông Đoàn Văn Tr làm chủ đại lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tại khóm , thị trấn Ch. Thời gian qua có bán phân thuốc thiếu cho bị đơn Thạch Sô Ph đến cuối vụ lúa trả đủ; nhưng Thạch Sô Ph không thanh toán; số tiền tính đến ngày 15/7/2017 còn nợ tổng cộng là 51.200.000đ, ông Sô Ph hứa trả nhưng không trả rồi đi mua phân chỗ khác.

Nay nguyên đơn Đoàn Văn Tr yêu cầu bị đơn Thạch Sô Ph trả số tiền còn nợ là 51.200.000đ và tiền lãi 3%/tháng từ ngày 15/7/2017 đến ngày 15/4/2020 bằng 49.152.000đ.

- Theo bản tự khai ngày 17/6/2020 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn Thạch Sô Ph có ý kiến trình như sau: Bị đơn Ph thừa nhận có mua phân, thuốc bảo vệ thực vật tại

cửa hàng của ông Tr và còn thiếu tiền như sau: Vụ trước 2015 chuyển sang 2016 còn nợ 11.246.000đ; vụ I năm 2016 còn nợ 16.447.000đ; vụ III mượn 35.000.000đ và tiền thuốc 1.508.000đ. Tổng cộng 63.201.000đ; ngày 28/8/ 2016 trả 9.800.000đ; ngày 06/10/2016 trả 10.000.000đ và ngày 15/7/2017 ông Sô Ph trả tiền mượn 30.000.000đ còn lại 23.201.000đ. Do lúa bị thất mùa, ruộng bị nhiễm mặn không có năng xuất nên không có khả năng trả cho ông Tr. Bị đơn Ph cho rằng đã trả cho ông Trãi 03 (lần 1 là 9.800.000đ, lần 2 là 10.000.000đ, lần 3 là 30.000.000đ) tổng cộng là 49.800.000đ

Nay bị đơn Thạch Sô Ph đồng ý trả cho ông Tr số nợ còn lại là 51.200.000đ và không đồng ý trả tiền lãi 49.152.000đ.

- Theo bản tự khai ngày 30/3/2021 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyết Tr có ý kiến trình như sau: Bà Tr là vợ ông Tr, trong quá trình mua bán có xác nhận cho ông Sô Ph có quyết toán ngày 28/8/2015 số tiền lãi là 9.800.000đ của vốn vay 35.000.000đ. Rồi đến 15/7/2017 ông Sô Ph mới lên nhà bà Tr kết toán tổng cộng 81.000.000đ; anh Sô Ph gửi 30.000.000đ. Vậy từ năm 2015 đến 2017 ông Ph có trả lãi 01 lần 9.800.000đ và 30.000.000đ. Ngày 15/7/2017 ông sô Ph còn thiếu 51.200.000đ và ông Ph ký nhận nợ và hứa trả tiếp mà tới nay không trả. Nay bà Tr yêu cầu ông Ph trả cho vợ chồng bà số tiền còn lại là 51.200.000đ và tiền lãi 49.152.000đ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn Sô Ph trả nợ 51.200.000đ, lãi 49.152.000đ và lãi phát sinh cho đến ngày xét xử; không đồng ý trả lãi 49.152.000đ. Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ.

Ý kiến của Vị trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi cho bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử tính lãi lại theo qui định pháp luật đối với phần tiền nợ mua bán phân thuốc và phần lãi vay để trừ vào phần tiền bị đơn đã thanh toán được cho nguyên đơn 03 lần tổng cộng là 49.800.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Riêng thời gian xét xử kéo dài so với qui định của pháp luật.

Về nội dung: Về phần lãi qua các lần mua phân bón và tiền mượn ông Tr tính lãi 3%/tháng và chồng số lãi này vào tiền gốc để tính lãi cho các lần kết sổ tiếp theo. Việc mua phân bón giữa ông Ph với ông Tr không có thỏa thuận lãi suất ngay từ ban đầu nên theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 thì lãi suất 10%/năm do chậm trả. Đối với khoản tiền mượn 35.000.000đ ông Ph đồng ý ký tên và đã thanh toán lãi với mức 3%/tháng; tuy nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 thì mức lãi thỏa thuận chỉ chấp nhận 20%/năm. Như vậy các lần bị đơn thanh toán lãi được trừ vào vốn gốc và lãi theo pháp luật như trên. Vì vậy vị Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, buộc bị đơn ông Ph trả cho ông Đoàn Văn Tr số tiền vay còn thiếu 25.535.175đ và số tiền lãi tính đến ngày 26/11/2021 là 22.316.869đ; Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo qui định tại khoản 3

Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy quan hệ tranh chấp đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản". Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xin xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về mặt nội dung: nguyên đơn Đoàn Văn Tr yêu cầu bị đơn Thạch Sô Ph trả số tiền còn nợ là 51.200.000đ và tiền lãi 3%/tháng từ ngày 15/7/2017 đến ngày 15/4/2020 bằng 49.152.000đ và lãi phát sinh .

Việc tranh chấp hợp đồng vay và hợp đồng mua bán tài sản giữa nguyên đơn ông Đoàn Văn Tr với bị đơn ông Thạch Sô Ph là có thật, hai bên đã thừa nhận có giao dịch có ký biên nhận tổng kết nợ ngày 17/5/2017; nhưng bị đơn ông Ph không đồng ý trả tiền do ông Tr tính lãi cao trong khi ông đã thanh toán 03 lần được 49.800.000đ. Xét thấy việc ông Sô Ph mua phân, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư nông nghiệp của ông Đoàn Văn Tr và còn nợ lại tiền là có thật được cả ông Tr và ông Ph thừa nhận qua các lần nợ được ghi trong xổ mua bán (như tiền vụ 2015-2016 còn nợ 11.246.000đ, Vụ I đến tháng 8 năm 2016 số tiền 16.447.000đ, Vụ II đến tháng 10 năm 2016 số tiền 1.508.000đ và khoản nợ vay (mượn) 35.000.000đ ngày 28/01/2016. Ông Sô Phia cũng thừa nhận khoản nợ này và ông Ph đã thanh toán cho ông Tr tiền mua phân bón và lãi vay được 03 (lần 1 là 9.800.000đ, lần 2 là 10.000.000đ, lần 3 là 30.000.000đ) tổng cộng là 49.800.000đ. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[3] Xét về số tiền lãi qua các lần mua phân bón và tiền mượn ông Tr tính lãi 3%/tháng và chồng số lãi này vào tiền gốc để tính lãi cho các lần kết sổ tiếp theo là cao so với quy định của pháp luật. Việc mua phân bón giữa ông Ph với ông Tr không có thỏa thuận lãi suất đây là lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 thì được tính lãi suất 10%/năm do chậm trả. Đối với khoản tiền (vay) mượn 35.000.000đ ngày 28/01/2016 ông Phia đồng ý ký tên và đã thanh toán lãi với mức 3%/tháng; tuy nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 thì mức lãi thỏa thuận chỉ chấp nhận 20%/năm.

[4] Như vậy số tiền lãi nợ tiền phân, thuốc vật tư nông nghiệp được xác định như sau: Vụ 1 năm 2016 nợ là 16.447.000đ.

Ngày 21/5/2016 tiền vụ 3 là 11.246.000đ, tiền lời 3 tháng bằng 11.246.000đ x 0,83% x 4 tháng = 373.300đ. Như vậy tổng nợ là 27.693.000đ và tiền lãi chạm trả là 373.300đ.

Ngày 06/10/2016 ông Phia thanh toán 10.000.000đ như vậy còn nợ lại 18.063.300đ.

Tiền phân thuốc vụ 2 năm 2017 là 1.508.000đ. Tổng cộng là 19.565.300đ; từ ngày 06/10/2016 đến ngày 15/7/2017 tiền lãi là 1.510.245đ (19.565.300đ x 0,83% x 9 tháng x 9 ngày)

Ngày 15/7/2017 ông Phia trả 30.000.000đ:

30.000.000đ - 1.510.245đ - 19.565.300đ = 8.924.700đ. Như vậy ông Ph đã thanh toán hết tiền phân thuốc vật tư nông nghiệp còn dư lại 8.924.700đ.

[5] Đối với số tiền (vay) mượn 35.000.000đ ngày 28/01/2016 được tính lãi như sau: Ngày 28/8/2016 ông Ph đóng lãi 9.800.000đ; 35.000.000đ x 1,67% x 7 tháng = 4.091.500đ. 9.800.000đ - 4.091.500đ – 35.000.000đ = còn nợ 29.291.500đ

Lãi từ ngày 28/8/2016 đến ngày 15/7/2017 = 10 tháng 17 ngày

29.291.500đ x 1,67% x 10 tháng 17 ngày = 5.168.375đ.

Ông Ph còn dư lại tiền vật tư nông nghiệp là 8.924.700đ sẽ trừ vào số tiền vay

8.924.700đ - 5.168.375đ - 29.291.500đ = còn nợ 25.535.175đ

Như vậy ông Ph còn nợ tiền vay ông Tr là 25.535.175đ được tính lãi từ ngày 16/7/2017 đến ngày xét xử 26/11/2021 là 52 tháng 10 ngày với lãi suất 1,67%/tháng.

25.535.175đ x 1,67% x 52 tháng 10 ngày = 22.316.869đ tiền lãi.

Từ các nhận định và phân tích nêu trên. Hội đồng xét xử đã chấp nhận theo đề nghị của Kiểm sát viên và vị trợ giúp viên pháp lý bảo về quyền lợi cho bị đơn. Buộc ông Sô Ph phải trả cho ông Tr, bà Tr số tiền vốn vay là 25.535.175đ và lãi là 22.316.869đ.

[6] Về án phí: Ông Đoàn Văn Tr phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là 52.500.000đ x 5% = 2.625.000 đồng. Bị đơn Thạch Sô Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của ông Đoàn Văn Tr được Tòa án chấp nhận do bị đơn là người dân tộc Khmer sống trong vùng đồng bào kinh tế khó khăn nên được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 149, 157, 430, 440; Điều 357; 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn Tr.

Buộc bị đơn ông Thạch Sô Ph ph trả cho ông Đoàn Văn Tr, bà Nguyễn Thị Tuyết Tr số tiền vốn vay (mượn) còn nợ là 25.535.175 đồng và tiền lãi là 22.316.869 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Nguyên đơn ông Đoàn Văn Tr phải chịu 2.625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 2.508.800 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0009207 ngày 17 tháng 4 năm 202020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Ông Đoàn Văn Tr phải nộp tiếp 116.200đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn Thạch Sô Ph được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a,7b và điều 9 luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Tuấn